

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 387/TTr-SNNPTNT ngày 18 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cơ quan thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Cơ quan được phân công nhiệm vụ thực hiện thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn

thực phẩm theo quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nội dung tại Quyết định này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế phân công cơ quan cấp huyện triển khai thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn theo Quyết định này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo quy định.

Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế để thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định phân công trách nhiệm được viện dẫn trong Quyết định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Chi cục: TS, CN&TY, QLCL NLS&TS, TT&BVTV;
- VP: LĐ và CV: TH, TC;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

Phụ lục

Về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 734 /QĐ-UBND ngày 23 /3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Cơ quan thực hiện	Loại hình cơ sở
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật, kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn kể cả cơ sở thu gom, sơ chế, giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc, gia cầm và động vật khác gắn liền với cơ sở sản xuất ban đầu (có Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Chi cục Thủy sản	- Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thủy sản (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). - Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên. - Cảng cá.
4	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	- Cơ sở thu gom, sơ chế, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trừ cơ sở quy định tại Điểm 1, 2,3 của Mục I và Mục II, III phụ lục này) - Cơ sở sản xuất nước đá để bảo quản nông lâm thủy sản sản, cơ sở chế biến nông lâm thủy sản và kho lạnh (bao gồm các cơ sở có hoặc không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trừ các cơ sở được quy định tại Điểm e, g Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 38/2018/BNNPTNT). - Chợ đầu mối, chợ đầu giá.
II	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế	Cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản và muối, cơ sở thu gom, sơ chế, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể, giấy chứng nhận kinh tế trang trại do UBND cấp huyện cấp trừ các cơ sở quy định tại Mục I và III Phụ lục này.
III	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, cơ sở sơ chế, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm nông lâm thủy sản không có giấy phép kinh doanh; không có địa điểm cố định; tàu cá có chiều dài dưới 15 mét (trừ các cơ sở quy định tại Mục I và II).

Ghi chú: Trường hợp cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm hoặc cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Khoản 10, Điều 36, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.